

Chúng tôi xin giới thiệu đến các em học sinh bộ tài liệu **Giải vở bài tập Lịch sử lớp 6 bài 28** ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và hỗ trợ các em ôn luyện thêm kiến thức.

**Giải bài 1 vở bài tập Lịch sử 6 trang 67**

a) Toàn bộ chương trình lịch sử lớp 6 chúng ta đã học, nếu chia theo nội dung thì có ba phần lớn. Em hãy tự làm thống kê và ghi vào hàng kẻ chấm.

- I. Mở đầu: Số chương..., số bài...
- II. Lịch sử thế giới: Số chương..., số bài...
- III. Lịch sử Việt Nam: Số chương..., số bài...

b) Lịch sử Việt Nam gồm có bốn thời kì (chương)

Em hãy hoàn thành bài tập sau:

Thời kì (chương)	Thời gian của lịch sử (cách chúng ta ngày nay)	Nội dung chính

**Lời giải:**

a) Toàn bộ chương trình lịch sử lớp 6 chúng ta đã học, nếu chia theo nội dung thì có ba phần lớn. Em hãy tự làm thống kê và ghi vào hàng kẻ chấm.

- IV. Mở đầu: Số chương 0, số bài 2
- V. Lịch sử thế giới: Số chương 0, số bài 5
- VI. Lịch sử Việt Nam: Số chương 5, số bài 21

b)

Thời kì (chương)	Thời gian của lịch sử (cách chúng ta ngày nay)	Nội dung chính
Buổi đầu lịch sử nước ta (Chương I)	3 – 4 triệu năm	Thời nguyên thủy trên đất nước ta và đời sống của người nguyên thủy trên đất nước ta.

Thời đại dựng nước Văn Lang – Âu Lạc (Chương II)	Hơn 3000 năm	Những chuyển biến trong đời sống kinh tế, xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang. Nhà nước Âu Lạc
Thời kì Bắc thuộc và đấu tranh giành độc lập (Chương III)	Hơn 2000 năm.	Đời sống nhân dân ta dưới ách đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc. Các cuộc đấu tranh tiêu biểu giành độc lập dân tộc.
Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉ X (Chương IV)	Hơn 1000 năm.	Cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ của họ Khúc, họ Dương. Ngô Quyền và chiến thắng Bạch Đằng năm 938.

**Giải VBT Sử 6 bài 2 trang 68**

Những thông tin lịch sử sau đây chưa sắp xếp khoa học. Em hãy dùng bút chì, thước kẻ nối tên các nhân vật lịch sử với các sự kiện, biểu tượng lịch sử hoặc đánh số, ghi chữ cái gắn kết các thông tin có mối quan hệ với nhau.

Số thứ tự hoặc A, B, C,...	Các nhân vật lịch sử	Số thứ tự hoặc A, B, C,...	Các sự kiện, biểu tượng lịch sử
	Lý Bí (Lý Bôn)		Dựng nước Văn Lang
	Mai Thúc Loan		Căn cứ đầm Dạ Trạch
	Trung Trắc, Trung Nhị		Cuộc khởi nghĩa nổ ra mùa xuân năm 542
	Thục Phán		Cuộc khởi nghĩa nổ ra năm 248

	Các vua Hùng		Cuộc khởi nghĩa nổ ra năm 40
	Ngô Quyền		Thành lập nước Âu Lạc
	Phạm Tu		Cuộc khởi nghĩa diễn ra trong những năm 713 - 722
	Khu Liên		Cuộc khởi nghĩa diễn ra trong những năm 776 - 791
	Triệu Quang Phục		Chiến thắng Bạch Đằng năm 938
	Triệu Thị Trinh		Thành lập quốc gia Lâm Ấp
	Phùng Hưng, Phùng Hải		Cuộc chiến đấu giữ thành ở cửa sông Tô Lịch.

**Lời giải:**

Số thứ tự hoặc A, B, C,...	Các nhân vật lịch sử	Số thứ tự hoặc A, B, C,...	Các sự kiện, biểu tượng lịch sử
6	Lý Bí (Lý Bôn)	1	Dựng nước Văn Lang
9	Mai Thúc Loan	8	Căn cứ đầm Dạ Trạch
3	Trung Trắc,	6	Cuộc khởi nghĩa nổ ra

	Trung Nhi		mùa xuân năm 542
2	Thục Phán	5	Cuộc khởi nghĩa nổ ra năm 248
1	Các vua Hùng	3	Cuộc khởi nghĩa nổ ra năm 40
11	Ngô Quyền	2	Thành lập nước Âu Lạc
7	Phạm Tu	9	Cuộc khởi nghĩa diễn ra trong những năm 713 - 722
4	Khu Liên	10	Cuộc khởi nghĩa diễn ra trong những năm 776 - 791
8	Triệu Quang Phục	11	Chiến thắng Bạch Đằng năm 938
5	Triệu Thị Trinh	4	Thành lập quốc gia Lâm Ấp
10	Phùng Hưng, Phùng Hải	7	Cuộc chiến đấu giữ thành ở cửa sông Tô Lịch.

**Giải bài 3 vở bài tập Sử 6 trang 69**

Nếu chỉ được phép lưu giữ chín sự kiện lịch sử của chương trình lịch sử lớp 6 vào đĩa mềm (bộ nhớ) thì em sẽ chọn những sự kiện nào? (Em có thể trao đổi với nhóm bạn của em để có sự thống nhất).

**Lời giải:**

1. Thế kỉ VII TCN: Nước Văn Lang thành lập.
2. Năm 207 TCN: Nước Âu Lạc của An Dương Vương thành lập.

3. Năm 179 TCN: Nước Âu Lạc bị quân Triệu Đà xâm chiếm.
4. Năm 40: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng bùng nổ.
5. Năm 192 – 193: Nước Lâm Ấp thành lập.
6. Năm 544: Nước Vạn Xuân thành lập.
7. Năm 550: Triệu Quang Phục giành lại độc lập.
8. Năm 905: Khúc Thừa Dụ khởi nghĩa giành chính quyền tự chủ.
9. Năm 938: Chiến thắng Bạch Đằng lịch sử khẳng định nền độc lập hoàn toàn của đất nước ta.

### **Giải VBT Lịch Sử lớp 6 bài 4 trang 69**

a) Sự khác nhau cơ bản của phần lịch sử mà em đã được học trong bộ môn Tự nhiên và xã hội ở các lớp tiểu học và môn học Lịch sử mà bây giờ các em đã được học ở lớp 6 là gì?

b) Em thử đề ra phương pháp để học tốt môn Lịch sử ở lớp 6.

#### **Lời giải:**

a) Sự khác biệt cơ bản là Lịch sử lớp 6 được tìm hiểu kĩ hơn lịch sử thế giới cũng như Việt Nam, kiến thức chi tiết, cụ thể hơn.

b) Phương pháp học tốt môn Lịch sử 6: chú ý nghe giảng ở trên lớp. Về nhà sưu tầm các tư liệu liên quan đến bài học để biết thêm kiến thức, tìm hiểu bài trước khi lên lớp.

### **Giải bài 5 vở bài tập Sử 6 trang 70**

a) Em hãy viết điều mà em tâm đắc nhất khi được học xong chương trình lịch sử lớp 6 (viết thật ngắn gọn, súc tích).

b) Tình cảm, thái độ, tinh thần học tập của em đối với môn Lịch sử? (Em hãy nói thật lòng mình). Em còn gặp khó khăn trở ngại gì khi học tập bộ môn Lịch sử ở lớp 6?

#### **Lời giải:**

a) Điều em tâm đắc nhất khi học xong chương trình lịch sử lớp 6 đó là em đã biết nguồn gốc của loài người, biết được nguồn gốc lịch sử dân tộc Việt Nam. Em biết rằng ông cha ta đã phải hi sinh bao xương máu, anh dũng chiến đấu để bảo vệ độc lập cho đất nước.

b) Em cảm thấy yêu thích môn Lịch sử. Khi học môn Lịch sử, em cảm thấy biết ơn, cảm phục những vị anh hùng hi sinh cho non sông đất nước. Em tự hào vì mình là người Việt Nam.

Khó khăn em gặp phải: Đôi khi kiến thức còn khô khan, nặng với học sinh.